

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN MIỀN TRUNG-
VINACOMIN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 88 CV/TMT



Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MIỀN TRUNG-VINACOMIN
2. Mã Chứng khoán: CZC
3. Trụ sở chính: 775 Nguyễn Hữu Thọ, Tp. Đà Nẵng
4. Điện thoại: 0511-3797789 Fax: 0511-3697790
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Trần Thế Hiếu**
6. Nội dung thông tin công bố:
+ Hồ sơ kết quả Đại hội.
- Biên bản Đại Hội cổ đông thường niên tháng 2016;
- Nghị Quyết Đại Hội cổ đông thường niên tháng 2016;
- Tờ trình Tăng vốn Điều lệ bằng hình thức phát hành chia cổ phiếu thưởng,
- Bản thuyết minh sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo nội dung cơ bản của luật doanh nghiệp 2014

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố (báo cáo) trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. Kính đề nghị UBCK Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội xem xét và có ý kiến để Công ty tiến hành việc tăng vốn Điều lệ bằng hình thức phát hành chia cổ phiếu thưởng trong tháng 4/2016 như phương án đã thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT, VT

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2016

Người thực hiện công bố thông tin



Trần Thế Hiếu

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2016

Số: 86/NQ-ĐHCD

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MIỀN TRUNG-VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014,

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty,

Căn cứ Biên bản của Đại hội đồng cổ đông họp thường niên ngày 15/4/ 2016.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các báo cáo trình Đại hội cổ đông thường niên 2016 của Công ty CP than Miền Trung-VINACOMIN với các nội dung như sau:

1.1- Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2015.

a) Kết quả kinh doanh năm 2015.

- Sản lượng than tiêu thụ	252 nghìn tấn,	đạt 78,75% kế hoạch
- Doanh thu:	528.237 triệu đồng,	đạt 87,55 % kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế:	6 084 triệu đồng,	đạt 101,40 % kế hoạch
-Nộp ngân sách (số phát sinh)	9.325 triệu đồng,	đạt 112 % kế hoạch
- Tiền lương:	19.861 triệu đồng,	đạt 78,73 % kế hoạch
- Thu nhập BQ:	7.524 triệu.đ/ng/th,	đạt 78,74% kế hoạch

b) Kế hoạch nguồn vốn đầu tư được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2015: = **6.590 triệu đồng**

+ Kế hoạch nguồn vốn đầu tư bổ sung năm 2015: **3.613 triệu đồng**

- Trong đó sửa chữa nhà Công ty tăng: 500 triệu đồng

- Nâng cấp nhà làm việc thành khách sạn Comin Nha Trang: 3.113 triệu đồng

Tổng nguồn vốn đầu tư trong năm 2015: 10.203 triệu đồng

+Thực hiện đầu tư với tổng số tiền trong năm: 8.167 triệu đồng, đạt 124% so với kế hoạch ban đầu, đạt 80% so với kế hoạch điều chỉnh trong đó:

Xây lắp: 5.367 triệu đồng, Mua sắm thiết bị: 2.800 triệu đồng

Nhìn chung so với kế hoạch ban đầu đều giảm: Mua xe Land Cruiser cho VP Công ty giảm 300 triệu đồng, xây dựng kho Ninh Hòa giảm 300 triệu đồng, đầu tư Nâng cấp Khách sạn Comin giảm 300 triệu đồng, Sửa chữa Văn phòng Công ty giảm 150 triệu đồng

Di dời kho than Đà Nẵng chưa thực hiện giảm 1000 triệu đồng, do vướng một số thủ tục giải tỏa đền bù mặt bằng, Công trình này chuyển tiếp sang năm 2016

Về nguồn vốn hình thành: là nguồn vốn khác chủ sở hữu: **8.167 triệu đồng**

(Tám tỉ một trăm sáu mươi bảy triệu đồng)



1.2- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về thực trạng quản lý kinh doanh năm 2015 của Công ty, với nội dung đánh giá như sau:

Năm 2015, Hội đồng quản trị và ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình; làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Hoạt động quản lý, điều hành Công ty đúng pháp luật, đúng quy định của Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty được liên tục, có hiệu quả.

Thực hiện tốt nhiệm vụ quản trị kinh doanh, quản lý tài chính; bảo toàn và phát triển vốn; tình hình tài chính của Công ty là lành mạnh và minh bạch. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và bảo đảm quyền lợi chính đáng của cổ đông và người lao động.

1.3- Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty. Ban Kiểm soát đánh giá:

Năm 2015, các thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty. Tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, một năm gặp nhiều khó khăn song với sự nỗ lực cố gắng rất lớn Công ty đã thực hiện được một số chỉ tiêu của Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc và phối hợp với Ban Kiểm soát để chỉ đạo và điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các tổ chức trong Công ty để lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội cổ đông. Có mối quan hệ chặt chẽ với Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát cũng được cung cấp đầy đủ tài liệu các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thường xuyên cung cấp thông tin đến Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc các phòng ban quản lý góp phần hoàn thiện công tác quản lý SXKD ngày càng tốt hơn.

1.4- Thông qua báo cáo về mức phụ cấp của thành viên HĐQT, ban Kiểm soát và Thư ký Công ty.

Mức phụ cấp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty, bằng (=) hệ số lương cấp bậc 2/2 doanh nghiệp hạng I của các chức danh chuyên trách tương ứng của công ty nhà nước nhân (x) mức lương tối thiểu chung do Chính Phủ quy định tại các thời điểm nhân (x) 20%.

Thông qua mức phụ cấp mà Công ty đã tiến hành trả phụ cấp năm 2015 như trên

1.5. Thông qua báo cáo Phương án phân phối lợi nhuận 2015 và mức cổ tức năm 2015 được thanh toán là: **12%**

1.6. Thông qua Kế hoạch kinh doanh, Đầu tư năm 2016 và đề ra mức trả cổ tức năm 2016 là: **6 %**

1.7. Thông qua báo cáo chọn Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp. Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng (AISC),

1.8. phương án phát hành cổ phiếu thưởng, tăng vốn Điều lệ lên: 56.025.900 000 đồng.

1.9 Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty như “ Dự thảo” của HĐQT

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

2.1- Biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2015, tổng hợp một số chỉ tiêu chính về tài sản, nguồn vốn như báo cáo của Ông Lê Minh Đức – Kế toán trưởng đã trình bày với số phiếu tán thành là: 2.602.100 phiếu./ 2.602.100 phiếu chiếm:100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

2.2- Biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận 2015 và mức cổ tức năm 2015 được thanh toán là: **12%**, với số phiếu tán thành là: 2.602.100 phiếu./ 2.602.100 phiếu chiếm:100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

2.3- Biểu quyết thông qua Kế hoạch kinh doanh, Đầu tư năm 2016 và đề ra mức trả cổ tức năm 2016 là: **6 %** , với số phiếu tán thành là: 2.602.100 phiếu./ 2.602.100 phiếu chiếm:100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Như các chỉ tiêu chính của kế hoạch kinh doanh: Ông Trần Thế Hiếu Giám đốc đã trình bày kèm theo.

2.4- Biểu quyết chọn Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp. Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng (AISC), làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm 2016 , với số phiếu tán thành là: 2.602.100 phiếu./ 2.602.100 phiếu chiếm:100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

2.5- Biểu quyết thông qua mức thù lao HĐQT, Ban K Soát, Thư ký năm 2016, với số phiếu tán thành là: 2.602.100 phiếu./ 2.602.100 phiếu chiếm:100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

2.6- Quyết định thông qua phương án tăng vốn Điều lệ là: 56.025.900 000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi sáu tỷ không trăm hai lăm triệu, chín trăm ngàn đồng) với số phiếu tán thành là: 2.602.100 phiếu./ 2.602.100 phiếu chiếm:100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội. Tăng 1.1(một đồng được hưởng một đồng một và giao cho HĐQT quyết định).

2.7- Biểu quyết thông qua Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty như “ Dự thảo” của HĐQT và Chủ tọa Đại hội kết luận (Sửa Điều 5, về Vốn Điều lệ, sửa khoản 3, 4, Điều 20 về tỉ lệ biểu quyết...) như phụ lục thuyết minh sửa đổi Điều lệ kèm theo
với số phiếu tán thành là: 2.602.100 phiếu./ 2.602.100 phiếu chiếm:100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3.

Đại hội cổ đông thường niên 2016 của Công ty cổ phần than Miền Trung-VINACOMIN đã được tiến hành hợp pháp, công bằng.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty CP than Miền Trung- VINACOMIN có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của doanh nghiệp, lợi ích của Cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty,
- Các Thành viên HĐQT, BKS,
- Giám đốc Công ty,
- UBCKNN, SGDKHN.
- Lưu HĐQT, VT



VĨNH NHƯ



Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2016

Số: 85 /BB-ĐHCĐ

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MIỀN TRUNG VINACOMIN

Trụ sở chính: số 775 Nguyễn Hữu Thọ, Quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng,

Điện thoại: 0511- 3797789, Fax: 0511-3697790,

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế: 0400458027 đăng ký thay đổi lần 8 ngày 15/4/2015 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.

Đại hội cổ đông thường niên 2016 của Công ty khai mạc lúc 8 giờ, ngày 15 tháng 4 năm 2016, tại 775 Nguyễn Hữu Thọ, quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng,

- Thành phần và chương trình Đại hội:

1.1- Thành phần:

-Hội đồng quản trị có:

Ông: Vĩnh Như - Chủ tịch HĐQT,

Ông: Trần Thế Hiếu - Ủy viên HĐQT,

Ông: Nguyễn Văn Chín - Ủy viên HĐQT,

Ông: Lê Việt Quang - Ủy viên HĐQT.

Ông: Hồ Anh Khoa - Ủy viên HĐQT.

-Ban Kiểm soát có:

Ông: Phạm Xuân Phong - Trưởng Ban Kiểm soát.

Ông: Phạm Thị Ngọc Trang - Ủy viên Ban Kiểm soát.

-Cổ đông và đại diện cổ đông.

Sau khi kiểm tra các điều kiện tham dự Đại hội theo quy định của Điều lệ, thành phần cổ đông hiện diện như sau:

Tổng số cổ đông của Công ty là: 111, trong đó số cổ đông là tổ chức: 01, số cổ đông là thể nhân: 110

Số cổ đông đăng ký dự Đại hội là: 23 người, sở hữu và đại diện: 2.602.100 cổ phần, chiếm: 97,50 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Số cổ đông không uỷ quyền và không đăng ký dự họp và có đăng ký, ko đi là: 19 người, sở hữu: 65.800 cổ phần.

(có danh sách cổ đông đăng ký dự họp và uỷ quyền dự họp kèm theo).

Tại thời điểm khai mạc, số cổ đông có mặt là: 23 người, sở hữu và đại diện 2.602.100 cổ phần, chiếm 97,50 % tổng số cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty.

Tỷ lệ thực hiện quyền: 01 cổ phần = 01 phiếu biểu quyết.

1.2- Chương trình Đại hội.

Đến thời điểm khai mạc, không có cổ đông hoặc nhóm cổ đông nào đề nghị bổ sung chương trình Đại hội.

Đại hội biểu quyết với 100 % số người tham dự Đại hội tán thành Chương trình Đại hội do Hội đồng quản trị thông báo.

1.3- Chủ tọa và Thư ký Đại hội.

Chủ tọa Đại hội: ông Vĩnh Như, Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Ông Vĩnh Như cử ông Huỳnh Sinh làm Thư ký Đại hội.

Như vậy, Đại hội cổ đông thường niên 2016 của Công ty CP than Miền Trung-VINACOMIN đã có đủ điều kiện để tiến hành.

2- Tóm tắt diễn biến qua các báo cáo của Đại hội.

2.1- Đại hội đã nghe ông **Trần Thế Hiếu**, Giám đốc Công ty báo cáo kết quả kinh doanh, đầu tư năm 2015 và kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2016.

a) Kết quả kinh doanh và đầu tư năm 2015.

- Sản lượng than tiêu thụ	252 nghìn tấn,	đạt 78,75% kế hoạch
- Doanh thu:	528.237 triệu đồng,	đạt 87,55 % kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế:	6 084 triệu đồng,	đạt 101,40 % kế hoạch
-Nộp ngân sách (số phát sinh)	9.325 triệu đồng,	đạt 112 % kế hoạch
- Tiền lương:	19.861 triệu đồng,	đạt 78,73 % kế hoạch
- Thu nhập BQ:	7.524 triệu.đ/ng/th,	đạt 78,74% kế hoạch

1/ **Kế hoạch nguồn vốn đầu tư được** thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2015:

= **6.590 triệu đồng**

+ Kế hoạch nguồn vốn đầu tư bổ sung năm 2015:

3.613 triệu đồng

- Trong đó sửa chữa nhà Công ty tăng:

500 triệu đồng

- Nâng cấp nhà làm việc thành khách sạn Comin Nha Trang:

3.113 triệu đồng

Tổng nguồn vốn đầu tư trong năm 2015: 10.203 triệu đồng

+**Thực hiện đầu tư với tổng số tiền trong năm: 8.167 triệu đồng**, đạt 124% so với kế hoạch ban đầu, đạt 80% so với kế hoạch điều chỉnh trong đó:

Xây lắp: 5.367 triệu đồng, Mua sắm thiết bị: 2.800 triệu đồng

Nhìn chung so với kế hoạch ban đầu đều giảm: Mua xe Land Cruiser cho VP Công ty giảm 300 triệu đồng, xây dựng kho Ninh Hòa giảm 300 triệu đồng, đầu tư Nâng cấp Khách sạn Comin giảm 300 triệu đồng, Sửa chữa Văn phòng Công ty giảm 150 triệu đồng

Di dời kho than Đà Nẵng chưa thực hiện giảm 1000 triệu đồng, do vướng một số thủ tục giải tỏa đền bù mặt bằng, Công trình này chuyển tiếp sang năm 2016

Về nguồn vốn hình thành: là nguồn vốn khác chủ sở hữu: **8.167 triệu đồng**

(Tám tỉ một trăm sáu mươi bảy triệu đồng)

b) Kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2016.

Các chỉ tiêu chính của kế hoạch kinh doanh 2016:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016
1	Chỉ tiêu về sản lượng		
	-Thu mua	1 000 tấn	260
	-Tiêu thụ	1 000 tấn	260
2	Doanh thu	Tr. đồng	572 428
3	Giá vốn hàng hoá bán ra	Tr. đồng	515 541
4	Giá trị sản xuất	Tr. đồng	56 887
5	Tổng chi phí trong kỳ	Tr. đồng	55 887
5.1	Chi phí trung gian	Tr. đồng	21 746
5.2	Giá trị gia tăng	Tr. đồng	33 655
	- Khấu hao TSCĐ	Tr. đồng	6 000
	-Tiền lương	Tr. đồng	21 901
	- Bảo hiểm XH, Y tế, TN, CĐ	Tr. đồng	1 800

	- Thuế trong giá thành	Tr. đồng	1 200
6	Lợi nhuận (trước thuế)	Tr. đồng	5 000
8	Cổ tức	%	6
9	Lao động và thu nhập		
	- Lao động	Người	200
	- Đơn giá TL/GTSX	Đ/1000 đ	385
	- Tiền lương BQ/ ng/ tháng	1000 đồng	8 489

B- KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2016:

- Công ty sẽ sử dụng nhiều biện pháp để thúc đẩy nhanh việc đầu tư tại Hòa Nhơn, Hòa vang để làm kho cho XN than Đà Nẵng trong thời gian nhanh nhất, đầu tư với giá trị 4.000 triệu đồng (công trình chuyển tiếp).

- Đầu tư kho bãi tại cảng Cam Ranh và Vân Phong nhằm nhập khẩu than từ nước ngoài phục vụ cho điện Vĩnh Tân và Bauxit dự kiến đầu tư là 6,0 tỉ: Tăng cường xã hội hóa các hạng mục đầu tư.

2.2) Đại hội nghe Ông Lê Minh Đức, Kế toán trưởng Công ty đọc báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán.

*) Một số chỉ tiêu tổng hợp chính về tài sản, nguồn vốn như sau:

1/Một số chỉ tiêu tổng hợp về Tài sản và nguồn vốn

Đơn vị tính: đồng

Chi tiêu	Mã số	Số cuối năm 01.01.2015	Số đầu kỳ 31.12.15
TÀI SẢN			
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	124 291 333 689	97 164 261 068
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	7 710 789 073	12 753 809 908
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT		
3. Các khoản phải thu	130-BCĐKT	37 744 594 359	29 557 855 604
- Phải thu của khách hàng	131-BCĐKT	68 157 466 073	66 029 478 301
- Trả trước cho người bán	132-BCĐKT	38 500 000	400 505 930
- Các khoản phải thu khác	135-BCĐKT	71 520 000	61 496 744
- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139-BCĐKT	-30 522 891 714	36 933 625 371
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	76 229 330 716	53 747 333 415
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	2 606 619 541	1 105 262 141
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	37 326 433 749	42 343 255 500
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT		
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	32 786 340 417	37 702 014 858
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	13 103 243 497	18 018 917 938
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	19 683 096 920	19 683 096 920
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230-BCĐKT	512 056 837	619 443 019
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	500 000 000	500 000 000
4. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	3 528 036 495	3 521 797 623
TỔNG TÀI SẢN		161 617 767 438	139 507 516 568
NGUỒN VỐN			
I. Nợ phải trả	300-BCĐKT	93 615 354 356	67 967 253 447

1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	93 603 354 356	67 967 253 447
- Vay và nợ ngắn hạn	311-BCĐKT	47 065 000 000	24 700 000 000
- Phải trả người bán	312-BCĐKT	31 764 484 129	33 345 596 594
- Người mua trả trước tiền	313-BCĐKT	201 409 944	23 242 637
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314-BCĐKT	1 810 865 438	809 021 959
- Phải trả người lao động	315-BCĐKT	4 002 444 344	4 942 835 137
- Chi phí phải trả	316-BCĐKT	94 935 808	97 347 137
- Phải trả nội bộ	317-BCĐKT	872 280 000	
- Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319-BCĐKT	3 155 713 206	440 498 496
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323-BCĐKT	4 636 221 487	3 596 711 487
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	12 000 000	12 000 000
- Vay và nợ dài hạn	334-BCĐKT		
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336-BCĐKT		
- Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	338-BCĐKT		
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	68 002 413 082	71 540 263 121
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	67 681 040 513	71 336 057 461
Trong đó: vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	26 679 000 000	26 679 000 000
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	321 372 569	204 205 660
TỔNG NGUỒN VỐN		161 617 767 438	139 507 516 568

II/ Kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2015	Năm 2014
1. Tổng doanh thu		530 526 241 977	627 295 401 095
- DT thuần về bán hàng và cung cấp D. vụ	10-BCKQKD	528 237 374 268	624 456 482 961
- Giá vốn hàng bán		468 942 926 010	558 276 217 080
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	431 635 127	231 361 253
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	1 857 232 582	2 607 556 881
2. Tổng chi phí		524 441 520 225	618 413 170 534
T.đó: Chi phí lãi vay		1 322 850 670	2 141 157 249
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	6 084 721 752	8 882 230 561
4. Lợi nhuận sau thuế TN DN	60-BCKQKD	4 705 016 948	6 647 984 869
5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)		1 370	2 492

III / Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
1/ Khả năng sinh lời			
- Lợi nhuận / Doanh thu thuần	%	1.06	0.89
- Lợi nhuận /Vốn chủ sở hữu	%	9.82	6.60
- Lợi nhuận /Tổng tài sản	%	4.11	3.37
2 - Năng lực hoạt động			
- Doanh thu thuần/ tổng tài sản	lần	3.59	3.51

- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7.79	8.16
- Hệ số thu hồi nợ	lần		8,44
3 - Mức độ rủi ro về tài chính			
- Hệ số nợ phải trả/ tổng tài sản	lần	0.58	0,49
- Hệ số nợ phải trả/ vốn CSH	lần	1.38	0.95
- Hệ số bảo toàn vốn	lần	1.01	1,05
4-Khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	13.1. lần	1.33	1,43
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	0.64	0,51

2.3) Ông Lê Minh Đức, Kế toán trưởng Công ty đọc tờ trình về việc chọn Công ty Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp. Hồ Chí Minh (AISC) tại Đà Nẵng làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 06 tháng và năm 2016 của Công ty.

2.4) Đại hội nghe ông: **Huỳnh Sinh**, Thư ký Công ty báo cáo về thù lao của thành viên HĐQT và thành viên BKS.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên họp ngày 8/5/2015 quy định: mức phụ cấp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty, bằng (=) hệ số lương cấp bậc 2/2 doanh nghiệp hạng I của các chức danh chuyên trách tương ứng của công ty nhà nước nhân (x) mức lương tối thiểu chung do Chính Phủ quy định tại các thời điểm nhân (x) 20%. Trong đó: hệ số chuyên trách áp dụng để tính phụ cấp của Chủ tịch HĐQT là 7,30. Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty : 6,97; Ủy viên HĐQT là: 6,31, của Trưởng ban Kiểm soát là 6,31. Ủy viên BKS là 5,98. Thư ký Công ty là 5,98.

Công ty đã tiến hành trả phụ cấp năm 2015 như sau:

TT	Chức danh	Số người	Mức phụ cấp cả năm 2015 cho mỗi người	Số tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	20 148 000	20 148 000
2	Ủy viên HĐQT kiêm G.đốc	1	19 237 000	19 237 000
3	Ủy viên HĐQT	3	17 415 000	52 245 000
4	Trưởng Ban Kiểm soát	1	17 415 000	17 415 000
5	Ủy viên Ban Kiểm soát	2	16 504 000	33 009 000
6	Thư ký Công ty	1	16 504 000	16 504 000
	Cộng	9		158 558 000

Bằng chữ: Hai trăm mười chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên: mức phụ cấp năm 2016 của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty, bằng (=) hệ số lương cấp bậc 2/2 doanh nghiệp hạng I của các chức danh chuyên trách tương ứng của công ty nhà nước nhân (x) mức lương tối thiểu chung do Chính Phủ quy định tại các thời điểm nhân (x) 20%.

Các thành viên được trả như sau:

TT	Chức danh	Số người	Mức phụ cấp năm 2016 cho mỗi người	Số tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	20 148 000	20 148 000
2	Ủy viên HĐQT kiêm G.đốc	1	19 237 000	19 237 000

1027
 CÔNG TY
 PHÂN
 HẠN
 CÔNG
 TRÚC
 HACC
 CHÂU

3	Ủy viên HĐQT	3	17 415 000	52 245 000
4	Trưởng Ban Kiểm soát	1	17 415 000	17 415 000
5	Ủy viên Ban Kiểm soát	2	16 504 000	33 009 000
6	Thư ký Công ty	1	16 504 000	16 504 000
	Cộng	9		158 558 000

Bảng chữ: Một trăm năm tám triệu năm trăm năm mươi tám nghìn đồng.

2.5) Ông: **Vĩnh Như**, Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty năm 2015 với nội dung chính như sau:

- Năm 2015, Hội đồng quản trị và ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình; làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Công ty.

- Hoạt động quản lý, điều hành Công ty đúng pháp luật, đúng quy định của Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty được liên tục, có hiệu quả.

Thực hiện tốt nhiệm vụ quản trị kinh doanh, quản lý tài chính; có tiềm ẩn nguy cơ về nợ cao song tình hình tài chính của Công ty minh bạch. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và bảo đảm quyền lợi chính đáng của cổ đông và người lao động.

2.6) Ông **Phạm Xuân Phong** – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của ban Kiểm soát về đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty. Báo cáo đánh giá:

Năm 2015, các thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty. Các chỉ tiêu chủ yếu đạt so với Nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra. Sổ kế toán và chứng từ kế toán Công ty đã thực hiện rõ ràng, đầy đủ theo quy định.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc và phối hợp với Ban Kiểm soát để chỉ đạo và điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị có mối quan hệ chặt chẽ với Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát cũng được cung cấp đầy đủ tài liệu các cuộc họp của Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát thường xuyên cung cấp thông tin đến Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng ban quản lý góp phần hoàn thiện công tác quản lý SXKD ngày càng tốt hơn.

2.7) Ông **Vĩnh Như**, Chủ tịch Hội đồng quản trị trình Đại hội về phương án phân phối lợi nhuận và mức cổ tức được chia năm 2015 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
	Lợi nhuận sau thuế để trích lập các quỹ, trả cổ tức	4 705 016 948
a	Trả cổ tức 12% vốn điều lệ	3 201 480 000
	Trong đó: + Cổ tức cổ phần vốn Nhà nước	872 280 000
	+ Cổ tức cổ phần phổ thông (thể nhân)	2 329 200 000
b	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức:	1 503 536 948
	+ Quỹ đầu tư phát triển sản xuất (30% LN trừ cổ tức)	451 061 000
	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (1 tháng tiền lương thực hiện)	967 475 948
	+ Quỹ thưởng viên chức quản lý	85 000 000

2.8) Ông **Vĩnh Như**, Chủ tịch Hội đồng quản trị trình Đại hội về phương án tăng vốn Điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu thưởng với tỉ lệ của HĐQT đã

trình: với tỉ lệ chia: 1/1,1 (một đồng vốn góp được chia một đồng một) Vốn Điều lệ của Công ty sau khi tăng là: 56.025.900 000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi sáu tỷ không trăm hai lăm triệu, chín trăm ngàn đồng)

2.9) Đại hội nghe ông: **Huỳnh Sinh**, Thư ký Công ty báo cáo nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty (có phụ lục thuyết minh)

3- Đại hội thảo luận, chất vấn và trả lời chất vấn.

Đại hội thảo luận và nhất trí với các Báo cáo về tình hình tài chính, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, mức phụ cấp kiêm nhiệm cho các chức danh, mức cổ tức được thanh toán năm 2015 là 12 %, Thống nhất phương án chia quỹ kết dư, tăng vốn Điều lệ Công ty và một số nội dung chính về tỉ lệ biểu quyết đã được sửa đổi trong Điều lệ Công ty, Chủ tọa giải trình thêm về kế hoạch đầu tư năm 2015 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2015.

4- Đại hội biểu quyết các nội dung :

- Kết quả biểu quyết.

4.1- Đại hội thông qua “Báo cáo tài chính năm 2015” với kết quả:

- Số cổ đông tán thành: 23 người, tương ứng: 2.602.100 phiếu / 2.602.100 phiếu, chiếm: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông không tán thành: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

4.2- Đại hội thông qua “Phương án phân phối lợi nhuận và mức cổ tức thanh toán năm 2015 là 12 %” với kết quả:

- Số cổ đông tán thành: 23 người, tương ứng: 2.602.100 phiếu / 2.602.100 phiếu, chiếm: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

- Số cổ đông không tán thành: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

4.3- Đại hội thông qua “Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2015” với kết quả:

- Số cổ đông tán thành: 23 người, tương ứng: 2.602.100 phiếu / 2.602.100 phiếu, chiếm: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

- Số cổ đông không tán thành: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

4.4- Đại hội thông qua “Kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2016” và mức cổ tức trả năm 2016 là 6 % với kết quả:

- Số cổ đông tán thành: 23 người, tương ứng: 2.602.100 phiếu / 2.602.100 phiếu, chiếm: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

- Số cổ đông không tán thành: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

4.5- Đại hội thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS, T.Ký năm 2016 với kết quả như sau:



- Số cổ đông tán thành: 23 người, tương ứng: 2.602.100 phiếu / 2.602.100 phiếu, chiếm: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông không tán thành: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

4.6- Đại hội quyết định chọn Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp. Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng (AISC), làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm 2016

- Số cổ đông tán thành: 23 người, tương ứng: 2.602.100 phiếu / 2.602.100 phiếu, chiếm: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông không tán thành: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

4.7- Đại hội quyết định thông qua phương án tăng vốn Điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu thưởng với tỉ lệ của HĐQT đã trình: **với tỉ lệ chia: 1/1,1 (một đồng vốn góp được chia một đồng một)** Vốn Điều lệ của Công ty sau khi tăng là: 56.025.900 000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi sáu tỷ không trăm hai lăm triệu, chín trăm ngàn đồng)

- Số cổ đông tán thành: 23 người, tương ứng: 2.602.100 phiếu / 2.602.100 phiếu, chiếm: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông không tán thành: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

4.8- Đại hội quyết định thông qua Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty, Hầu hết các cổ đông đều thống nhất với “Dự thảo Điều lệ” của HĐQT Công ty theo Điều lệ mẫu của TKV.

+ Sửa đổi tại điểm a, khoản 1, Điều 5 về Vốn Điều lệ của Công ty 31/12/2015 là 2.667.900.000 đồng; sau khi tăng là: 56.025.900 000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi sáu tỷ không trăm hai lăm triệu, chín trăm ngàn đồng). Vốn Điều lệ được chia thành 5.602.590 cổ phần với mệnh giá 10.000 VNĐ/Cổ phần:

- Tại điểm P, khoản 2, Điều 14 Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

+ Bổ sung thêm điểm m, khoản 2, Điều 14 Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán

+ Sửa Khoản 3, Điều 20: Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ **75%** (trước đây là 65%) tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- Sửa Khoản 4, Điều 20: Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ **65%** (trước đây là 51%) tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết ...

+ Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

+ Bổ sung thêm điểm n: Công ty mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại **được chào bán trong 12 tháng**;

+ **Các cổ đông cũng thống nhất thay đổi một số Cụm từ trong Điều lệ (có phụ lục thuyết minh kèm theo)**

- Số cổ đông tán thành: 23 người, tương ứng: 2.602.100 phiếu / 2.602.100 phiếu, chiếm: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông không tán thành: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

5 - Thông qua biên bản Đại hội.

Ông Huỳnh Sinh đọc toàn văn Biên bản của Đại hội.

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua với kết quả: 23 / 23 người, tương ứng với: 2.602.100 phiếu./ 2.602.100 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Huỳnh Sinh



VĨNH NHƯ

Số: 75 / KH-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 6 tháng 4 năm 2016

PHƯƠNG ÁN
TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ BẰNG HÌNH THỨC
PHÁT HÀNH VÀ CHIA CỔ PHIẾU THƯỞNG

Kính gửi: Các cổ đông

Điều 5, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP than Miền Trung-Vinacomin xác định: vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 là: 26.679.000.000 đồng, chia làm 2.667.900 cổ phần, với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần.

Tại báo cáo tài chính 31/12/ 2015, vốn chủ sở hữu của Công ty có:

Vốn chủ sở hữu (MS 400):

Trong đó:

I/	Vốn chủ sở hữu (MS 411):	(đồng)
1-	Vốn đầu tư chủ sở hữu:	26.679.000.000
2-	Vốn khác của chủ sở hữu:	24.574.749.000
3-	Quỹ đầu tư phát triển:	13.386.508.401
4-	Quỹ khác của chủ sở hữu:	2.950.782.812
5-	Thặng dư vốn cổ phần	90.000.000
	Cộng	67.681.040.213

Để phản ánh đúng hiệu quả kinh doanh và bảo đảm quyền lợi của các cổ đông, Công ty trình Đại hội đồng cổ đông quyết định tăng vốn điều lệ của Công ty theo phương án như sau:

II- Phương án tăng vốn điều lệ.

1) Vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ trước khi tăng: 26.679.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 56.025.900 000 đồng
- Vốn tăng tuyệt đối: 29.346.900.000 đồng.

2) Thay đổi mệnh giá cổ phần:

- Mệnh giá trước khi thay đổi: 10.000 đồng/ cổ phần.
- Mệnh giá sau khi thay đổi: 10.000 đồng/ cổ phần.

3) Nguồn tăng: 29.346.900.000 đồng trích đồng từ lợi nhuận của Công ty.

Không huy động thêm vốn.

4) Hình thức tăng: tiền mặt (cổ phiếu thưởng)

5) Hình thức phát hành: chia cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ vốn góp hiện hữu.

6) Đối tượng được hưởng: là những cổ đông của công ty tại thời điểm chia cổ phiếu thưởng. Không thưởng cho người ngoài danh sách cổ đông.

7) Tỷ lệ chia: **1/ 1,1**. Cổ đông có một đồng vốn góp được chia một đồng một (cổ phiếu thưởng)

8) Số cổ phần sau khi tăng vốn điều lệ bằng hình thức chia cổ phiếu thưởng là: 29.346.900.000 đồng

9) Thời điểm tăng vốn, chia cổ phiếu thưởng: trong quý II/ 2016.

III. Tổ chức thực hiện.

Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức thực hiện việc chia cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ vốn góp, thực hiện thay đổi “Giấy đăng ký kinh doanh”, thu hồi “Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần” cũ và cấp lại “Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần” mới theo quy định hiện hành và theo nội dung của Phương án này.

Nơi nhận:

- UBCKNN (b.cáo)
- SGDHN (b.cáo)
- TKV (b.cáo)
- Ban Kiểm soát Cty
- Lưu HĐQT, VT



VĨNH NHƯ

**THUYẾT MINH
VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY**

- Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty căn cứ vào nội dung cơ bản của luật Doanh nghiệp số 68/ 2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

- “Dự thảo” Điều lệ của HĐQT Công ty trình Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đã thể hiện đầy đủ nội dung cơ bản của Điều lệ mẫu Công ty cổ phần áp dụng thống nhất cho các Công ty con trong Tập đoàn và những vấn đề thực tiễn trong quá trình quản trị Công ty;

Về nội dung, đề xuất cần bổ sung, sửa đổi thêm những vấn đề (như bản Phụ lục thuyết minh kèm theo);

Hội đồng quản trị trình Phụ lục thuyết minh các nội dung chính đề nghị bổ sung, sửa đổi trong Điều lệ Công ty đến Đại hội đồng cổ đông để tiếp tục hoàn thiện.

Trân trọng tiếp thu ý kiến đóng góp của Đại hội đồng cổ đông!

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



VINH NHƯ

PHỤ LỤC THUYẾT MINH
VỀ NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI
TRONG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Căn cứ: Công văn số 1159/TKV-TCNS ngày 22/3/2016 ban hành Điều lệ mẫu Công ty Cổ phần áp dụng cho các Công ty con trong TKV;

Công văn số 1560/TKV-TCNS ngày 08/04/2016 về việc sửa Điều lệ mẫu Công ty cổ phần Nay Công ty trình Đại hội Cổ đông thường niên 2016 về việc sửa đổi bổ sung một số điều khoản như sau:

ĐIỀU LỆ (MẪU TKV)	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI
Vốn Điều Lệ:	
<p>Điều lệ hiện hành (2015) - Tại Điều 5, khoản 1, điểm a) - Vốn điều lệ của Công ty là: 26.679.000.000 VNĐ (bằng chữ: Hai mươi sáu tỷ sáu trăm bảy mươi chín triệu đồng). Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 2.667.900 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.</p>	<p>Tại Điều 5, khoản 1, điểm a) (sửa lại) - Vốn Điều lệ của Công ty là: 56.025.900 000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi sáu tỷ không trăm hai lăm triệu, chín trăm ngàn đồng). Vốn Điều lệ được chia thành 5.602.590 cổ phần với mệnh giá 10.000 VNĐ/Cổ phần:</p>
Đại hội đồng cổ đông	
<p>Tại điểm a, khoản 4, Điều 13</p> <p>- HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT còn lại ít hơn số thành viên nêu tại Điểm d Khoản 3 Điều này, hoặc nhận được yêu cầu nêu tại điểm Điểm b, đ khoản 3 hoặc điểm e Khoản 3 Điều này.</p> <p>Trường hợp HĐQT không triệu tập cuộc họp nêu trên thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.</p> <p>Tại điểm b, khoản 4, Điều 13</p> <p>b. Trường hợp HĐQT không triệu tập cuộc họp như quy định tại mục a khoản này, thì trong vòng 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5, Điều 136 Luật doanh nghiệp.</p> <p>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trưởng ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.</p>	<p>Tại điểm a, khoản 4, Điều 13 (thêm cụm từ)</p> <p>- HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT còn lại ít hơn số thành viên nêu tại Điểm d Khoản 3 Điều này, hoặc nhận được yêu cầu nêu tại điểm Điểm b, đ khoản 3 hoặc điểm e Khoản 3 Điều này.</p> <p>Trường hợp HĐQT không triệu tập cuộc họp nêu trên thì Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.</p> <p>Tại điểm b, khoản 4, Điều 13 (thêm cụm từ)</p> <p>b. Trường hợp HĐQT không triệu tập cuộc họp như quy định tại mục a khoản này, thì trong vòng 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5, Điều 136 Luật doanh nghiệp.</p> <p>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trưởng ban kiểm soát, thành viên ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.</p>
Quyền và nhiệm vụ của Đại hội Cổ đông:	
Tại điểm b, o, khoản 1, Điều 14	Tại điểm b, o, khoản 1, Điều 14

<p>b. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty của HĐQT và Giám đốc Công ty;</p> <p>o. Việc Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch HĐQT;</p> <p><i>Điều lệ 2015 ghi:</i> Tại Điều 14, khoản 2, điểm 1. Quyết ... có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản.....</p> <p>Tại Điều 14, khoản 2, điểm p, ghi: Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>b. Báo cáo của Ban kiểm soát về <u>kết quả kinh doanh của Công ty</u>, kết quả hoạt động của HĐQT và Giám đốc Công ty;</p> <p>Bỏ từ o. <u>Việc</u> Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch HĐQT;</p> <p>Tại Điều 14, khoản 2, điểm 1. (sửa lại) -Quyết định đầu tư, quyết định giao dịch bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>m. Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán.</p> <p>n. Công ty mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại <u>được chào bán trong 12 tháng</u>;</p> <p>o. Việc Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch HĐQT;</p> <p>Tại Điều 14, khoản 2, điểm p.(sửa lại): Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</p>
--	--

Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

<p>Điều 18, khoản 3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội cổ đông lần thứ hai, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất dự kiến phê chuẩn.</p>	<p>Thêm cụm từ tại khoản 3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội cổ đông lần thứ hai, <u>người triệu tập họp hủy cuộc họp</u>. Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất dự kiến phê chuẩn.</p>
--	--

Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

<p>Điều 19, khoản 3, điểm c) Chủ tọa đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội;</p> <p>Điểm d.) Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa; Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành</p> <p>Khoản 7, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp, hoặc (c) các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận hoặc biểu quyết hoặc nh của pháp luật hiện hành.</p>	<p>Điều 19, khoản 3, điểm c) Chủ tọa đề cử một thư ký hoặc một số người để lập biên bản đại hội;</p> <p>Điểm d.) Đại hội sẽ bầu trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa; Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành</p> <p>Bỏ từ tại Khoản 7, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp, hoặc (c) các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận hoặc biểu quyết hoặc nh của pháp luật hiện hành.</p>
---	--

Thông qua Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông

<p>Tại Khoản 3, Điều 20 (Điều lệ mẫu TKV). Ghi</p> <p>- . Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p>	<p>Khoản 3, Điều 20 (sửa lại). Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>d) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>e) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;</p> <p>g) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;</p>
---	--

<p>Tại khoản 4, Điều 20 (Điều lệ mẫu TKV). ghi: Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông trừ các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều này:</p>	<p>khoản 4, Điều 20 sửa lại. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông trừ các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều này:</p>
<p>Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>	
<p>Điều 24- Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 11 Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự và thủ tục ... 2. Trình tự, thủ tục ra nghị quyết và nội dung nghị quyết vi ... <p>Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy</p>	<p>Sửa lại là Điều 23 tại Điều lệ mẫu TKV 2016</p> <p>Bỏ cụm từ thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát</p>
<p>Quyền hạn của Hội đồng Quản trị:</p>	
<p>khoản 3, Điều 25</p> <p>điểm a). Xác định các mục tiêu hoạt động cho chiến lược phát triển Công ty trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm chủ tịch HĐQT; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Giám đốc Công ty và các chức danh cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc; Quyết định cử người đại diện thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác cùng với mức thù lao và lợi ích khác của những người đó. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm các chức danh cán bộ quản lý Công ty không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).</p>	<p>Thêm các cụm từ tại khoản 3, Điều 25 điểm a.) Xác định các mục tiêu hoạt động cho chiến lược phát triển Công ty, kế hoạch phát triển ngắn hạn, trung hạn trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch HĐQT; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Giám đốc Công ty và các chức danh cán bộ quản lý khác trên cơ sở quy chế quản lý của Công ty và theo đề nghị của Giám đốc; Quyết định cử người đại diện thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác cùng với mức thù lao và lợi ích khác của những người đó. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm các chức danh cán bộ quản lý Công ty không được trái với các quyền</p>

theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).

Tại điểm m, khoản 3, Điều 25 ghi: Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của công ty và các chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT, BKS và các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó, đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

Khoản 9, Điều 25

9. Các thành viên HĐQT (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao cho HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định. *Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên HĐQT theo thỏa thuận trong HĐQT hoặc nếu không thỏa thuận được thì chia đều.*

Bổ sung một số từ Tại điểm m, khoản 3, Điều 25 Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch được ký giữa Công ty và những đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 162 Luật Doanh nghiệp có giá trị nhỏ hơn **35%** tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT, BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó, đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

Bổ sung từ tại Khoản 9, Điều 25

9. Các thành viên HĐQT (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao cho HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định. **Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên HĐQT theo thỏa thuận trong HĐQT hoặc nếu không thỏa thuận được thì chia đều.**

Cán bộ quản lý

Điều 29, Khoản 1). Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được quyền tuyển dụng, sử dụng cán bộ quản lý cần thiết với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và cơ chế quản lý công ty. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với cán bộ quản lý khác sẽ do HĐQT quyết định trên cơ sở đề xuất của Giám đốc.

Thêm Khoản 4, vào **Điều 29**

1. Theo đề nghị...

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các chế độ chính sách.....

3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản.....

4. Tiền lương của Giám đốc và cán bộ quản lý khác của Công ty được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật và thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo đại hội đồng cổ đông thường niên.

Thành viên Ban kiểm soát

